**Mẫu số 01**: Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............/2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Hình thức đăng ký**[[1]](#footnote-1)** Mua Thuê Thuê mua

Kính gửi**[[2]](#footnote-2)**:

Người đứng đơn**[[3]](#footnote-3)** đăng ký:

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số......................... cấp ngày......../......../..............tại. ..............................................

Nghề nghiệp**[[4]](#footnote-4)**: ........... .... ..................... .... ... .........................................................

Nơi làm việc**[[5]](#footnote-5)**:

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số .....................tại:

Số thành viên trong hộ gia đình**[[6]](#footnote-6)**........................người, bao gồm:

1. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

2. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

3. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

4. Họ và tên: ....................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

5..

 Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội dưới bất cứ hình thức nào.

 Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau**[[7]](#footnote-7)**: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10 m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Khó khăn về nhà ở khác[[8]](#footnote-8) (ghi rõ nội dung)......................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

 Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn nhà/căn hộ nhà ở xã hội theo hình thức................... tại dự án:.....................................................................................

...............................................................................................................................

 Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết[[9]](#footnote-9) ..............................nhà ở xã hội Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội , ./.

 .........., ngày ....... tháng ......năm ........

 **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02.** Giấy xác nhận thực trạng về nhà ở đối với các đối tượng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI; ĐĂNG KÝ ĐỂ XÂY DỰNG MỚI HOẶC CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ ĐỂ Ở**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã [[10]](#footnote-10):..................................................................

Tên tôi là:

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số...................................................cấp ngày........./........../...........tại...................................................................................

Hiện đang sinh sống tại: ......................................................................................

Là đối tượng có công với cách mạng (có bản sao giấy tờ chứng minh kèm theo)

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau[[11]](#footnote-11):

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10 m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Có đất ở tại nơi đăng ký thường trú và diện tích khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh

- Khó khăn về nhà ở khác[[12]](#footnote-12) (ghi rõ nội dung).......................................................

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.........., ngày ....... tháng ......năm .......**(ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Xác nhận của UBND cấp xã ........***(ký tên, đóng dấu)* |  |

**Mẫu số 03**. Giấy xác nhận đối tượng và thực trạng về nhà ở đối với các đối tượng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI; ĐĂNG KÝ ĐỂ XÂY DỰNG MỚI HOẶC CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ ĐỂ Ở**

Kính gửi**[[13]](#footnote-13):** .....

Họ và tên người đề nghị cấp giấy xác nhận**[[14]](#footnote-14)**:.

Nghề nghiệp.

Nơi làm việc**[[15]](#footnote-15)**:

Nơi ở hiện tại:..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại**[[16]](#footnote-16)**: ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)................................nơi cấp................... ..

Số thành viên trong hộ gia đình...............người.

Thuộc đối tượng**[[17]](#footnote-17)**:.............................................................................................

:.............................................................................................................................

1. Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau**[[18]](#footnote-18)**:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10 m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Có đất ở tại nơi đăng ký thường trú và diện tích khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh

- Khó khăn về nhà ở khác[[19]](#footnote-19) (ghi rõ nội dung).......................................................

2. Tôi và hộ gia đình của Tôi hiện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên.

 Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng[[20]](#footnote-20) cơ quan, đơn vị của người đề nghị**

**1. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình[[21]](#footnote-21):......................................................................**

**2. Là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(ký tên, đóng dấu)** |  |

**Mẫu số 04.** Giấy xác nhận đã trả lại nhà ở công vụ đối với đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TRẢ LẠI NHÀ Ở CÔNG VỤ ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Kính gửi**[[22]](#footnote-22):** .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận**[[23]](#footnote-23)**:.

Nơi ở hiện tại:..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại**[[24]](#footnote-24)**: ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)................................nơi cấp.....................

Số thành viên trong hộ gia đình...............người.

Tôi đã trả lại nhà ở công vụ tại**[[25]](#footnote-25)**.........................................................................

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người đề nghị**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(ký tên, đóng dấu)** |  |

**Mẫu số 05.** Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nơi đối tượng đang theo học quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**Mẫu số 05.** Giấy xác nhận của cơ sở đào tại để đăng ký thuê nhà ở xã hội đối với đối tượng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐỂ ĐĂNG KÝ**

**THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**

Kính gửi**[[26]](#footnote-26):** .....

Họ và tên người đứng đơn đăng ký**[[27]](#footnote-27)**:.

Hiện Tôi đang học tập tại cơ sở đào tạo:..

Địa chỉ của cơ sở đào tạo:..

Niên khóa học.....................

Tôi muốn thuê nhà ở xã hội trong thời gian[[28]](#footnote-28):..

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo của người đề nghị**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(ký tên, đóng dấu)** |  |

**Mẫu số 06.** Giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi đối tượng có nhà, đất bị thu hồi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ VIỆC CHƯA ĐƯỢC NHÀ NƯỚC BỒI THƯỜNG ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ,**

**THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Kính gửi**[[29]](#footnote-29):** .....

Họ và tên người đề nghị được xác nhận**[[30]](#footnote-30)**:.

Tôi (hoặc hộ gia đình) có nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ........................................

chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người đề nghị bị thu hồi nhà, đất**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(ký tên, đóng dấu)** |  |

**Mẫu số 07.** Giấy tự kê khai về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại điểm a (trường hợp đã được nghỉ chế độ) và điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY TỰ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Họ và tên người đứng khai**[[31]](#footnote-31)**:.

Nơi ở hiện tại:..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại**[[32]](#footnote-32)**: ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)................................nơi cấp.....................

Số thành viên trong hộ gia đình**[[33]](#footnote-33)**........................người, bao gồm:

1. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

2. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

3. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

4. Họ và tên: ....................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

5..

Thuộc đối tượng**[[34]](#footnote-34)**:.............................................................................................

.............................................................................................................................

Hộ gia đình của Tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

**Mẫu số 08.** Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Họ và tên người đề nghị được xác nhận**[[35]](#footnote-35)**:.

Nơi ở hiện tại:..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại**[[36]](#footnote-36)**: ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)................................nơi cấp.....................

Số thành viên trong hộ gia đình**[[37]](#footnote-37)**........................người, bao gồm:

1. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

2. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

3. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

4. Họ và tên: ....................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

5..

Thuộc đối tượng**[[38]](#footnote-38)**:.............................................................................................

.............................................................................................................................

Hộ gia đình của Tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

 .........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

  **Người viết đơn**

 *(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng[[39]](#footnote-39) cơ quan, đơn vị của người đề nghị thuộc đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên**

**(ký tên, đóng dấu)**

**Mẫu số 09.** Hợp đồng thuê nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư *(Ban hành kèm theo Thông tư số ..................../2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *.........., ngày........tháng ........năm.........* |

**MẪU HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**

**Số ......../HĐ**

 Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

 Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005

 Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ đơn đề nghị thuê nhà ở xã hội của ông (bà)…………………………...đề ngày ………tháng ……..…năm …………

 Căn cứ**[[40]](#footnote-40)**.....................................................................................................,

 Hai bên chúng tôi gồm:

**BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê):**

 - Ông (bà):...............................................Chức vụ:.....................................

 - Đại diện cho:.............................................................................................

 - Địa chỉ cơ quan:…………………………………………………………

 - Điện thoại:.............................................Fax:.............................................

 - Tài khoản: .............................................tại Ngân hàng:............................

**BÊN THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):**

- Ông (bà):............................................................................là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà ở có tên trong phụ lục số 01 đính kèm theo hợp đồng này.

 - Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân)……………………...........cấp ngày.........../……..../.........., tại .............................................................................

 - Hộ khẩu thường trú:……………………………………………………..

 - Địa chỉ liên hệ: .........................................................................................

 - Điện thoại:.................................................................................................

 Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thuê nhà ở xã hội dùng cho mục đích để ở và sinh hoạt của hộ gia đình với các nội dung sau đây:

**Điều 1. Đặc điểm chính của nhà ở cho thuê**

1. Loại nhà ở *(ghi rõ căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ...)* ..........................

2. Địa chỉ nhà ở: ..........................................................................................

3. Tổng diện tích sàn nhà ở:…..............m2, trong đó diện tích chính là...............m2, diện tích phụ là.................m2.

4. Diện tích đất**[[41]](#footnote-41)**:.............m2, trong đó sử dụng chung là........m2, sử dụng riêng là:............m2.

 *(Có bản vẽ sơ đồ vị trí nhà ở, mặt bằng nhà ở đính kèm Hợp đồng này)*

**Điều 2. Giá thuê nhà ở, các chi phí liên quan và phương thức, thời hạn thanh toán**

1. Giá thuê nhà ở là.............................đồng/01 tháng (I)

*(Bằng chữ:........................................................................................).*

Giá thuê này đã bao gồm chi phí về bảo trì nhà ở*.* Giá thuê nhà ở sẽ được điều chỉnh khi được cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở điạ phương chấp thuận bằng văn bản khi có sự đề xuất của Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý. Bên cho thuê có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho Bên thuê trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng.

2. Các chi phí về quản lý vận hành nhà ở, chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác do Bên thuê thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ. Các chi phí này không tính vào giá thuê nhà ở quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Phương thức thanh toán: Bên thuê có trách nhiệm trả bằng (ghi rõ là trả bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản)**[[42]](#footnote-42)**:...........................

4. Thời hạn thanh toán: Bên thuê trả tiền thuê nhà ở vào ngày ...... hàng tháng.

Các chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác Bên thuê thanh toán theo thời hạn thỏa thuận với bên cung cấp dịch vụ.

**Điều 3.** **Thời điểm nhận giao nhà ở và thời hạn cho thuê nhà ở**

1. Thời điểm giao nhận nhà ở: ngày........tháng......... năm ..............

2. Thời hạn cho thuê nhà ở là 05 năm, kể từ ngày.....tháng..... năm .........

Trước khi hết thời hạn hợp đồng 03 tháng, nếu Bên thuê có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở thì có đơn đề nghị Bên cho thuê ký gia hạn hợp đồng thuê nhà ở. Căn cứ vào đơn đề nghị, Bên cho thuê có trách nhiệm xem xét, đối chiếu quy định của pháp luật về đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở để thông báo cho Bên thuê biết ký gia hạn hợp đồng thuê theo phụ lục số 3 đính kèm theo hợp đồng thuê này; nếu Bên thuê không còn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở tại địa chỉ quy định tại Khoản 2 Điều 1 của hợp đồng này hoặc không còn nhu cầu thuê tiếp thì hai bên chấm dứt hợp đồng thuê và Bên thuê phải bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạn quy định tại hợp đồng này.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê**

1. Quyền của Bên cho thuê:

a) Yêu cầu Bên thuê sử dụng nhà ở đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở cho thuê;

b) Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền nhà theo đúng thời hạn đã cam kết và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ (nếu có);

c) Yêu cầu Bên thuê có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên thuê gây ra;

d) Thu hồi nhà ở trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

đ) Các quyền khác theo thỏa thuận...

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

a) Giao nhà cho Bên thuê đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;

b) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên thuê biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở;

c) Bảo trì, quản lý vận hành nhà ở cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở;

d) Thông báo cho Bên thuê những thay đổi về giá thuê, phí dịch vụ quản lý vận hành trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng;

đ) Làm thủ tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu Bên thuê vẫn đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở;

e) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý nhà ở cho thuê và giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

g) Thông báo cho Bên thuê biết rõ thời gian thực hiện thu hồi nhà ở trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận …

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê**

1. Quyền của Bên thuê:

a) Nhận nhà ở theo đúng thỏa thuận nêu tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên cho thuê sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở mà không phải do lỗi của mình gây ra;

c) Được tiếp tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu hết hạn hợp đồng mà vẫn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu thuê tiếp;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận ...

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

a) Trả đủ tiền thuê nhà theo đúng thời hạn đã cam kết;

b) Thanh toán đầy đủ đúng hạn chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ trong quá trình sử dụng nhà ở cho thuê;

c) Sử dụng nhà thuê đúng mục đích; giữ gìn nhà ở, có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

d) Không được tự ý sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở thuê; chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng nhà ở, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý, xử lý nhà ở và giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

đ) Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho người khác sử dụng nhà thuê dưới bất kỳ hình thức nào;

e) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;

g) Giao lại nhà cho Bên cho thuê trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi trong thời hạn ……. ngày, kể từ ngày Bên thuê nhận được thông báo của Bên cho thuê.

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận ……

**Điều 6.** **Chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở**

Việc chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở xã hội được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Khi hai bên cùng nhất trí chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở;

2. Khi Bên thuê không còn thuộc đối tượng được tiếp tục thuê nhà ở hoặc không có nhu cầu thuê tiếp;

3. Khi Bên thuê nhà chết mà khi chết không có ai trong hộ gia đình đang cùng chung sống;

4. Khi Bên thuê không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;

5. Khi Bên thuê tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc cơi nới nhà ở thuê;

6. Khi Bên thuê tự ý chuyển quyền thuê cho người khác hoặc cho người khác sử dụng nhà ở thuê;

7. Khi nhà ở thuê bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và Bên thuê phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng này (nếu có) hoặc theo quy định pháp luật.

**Điều 7. Cam kết của các bên và giải quyết tranh chấp**

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới thì hai bên thỏa thuận lập phụ lục hợp đồng, phụ lục hợp đồng này có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

2. Các cam kết khác……

3. Trường hợp khi chưa hết hạn hợp đồng mà Bên thuê có nhu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì hai bên thống nhất cùng lập Biên bản chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Khi chấm dứt hợp đồng, các bên nhất trí hoàn tất các nghĩa vụ của mỗi bên theo thỏa thuận trong hợp đồng này; Bên thuê có trách nhiệm bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạn ......ngày, kể từ ngày ký Biên bản chấm dứt hợp đồng thuê.

4. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Toà án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có thời hạn 05 năm và có giá trị kể từ ngày hai bên ký kết. Hợp đồng này có ....trang được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN THUÊ NHÀ Ở***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở***(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên,* *chức vụ của người ký)* |

**Phụ lục 1**

***Tên các thành viên trong hợp đồng thuê nhà ở số………..ngày……/…./ ……bao gồm:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên thành viên trong Hợp đồng thuê nhà ở** | **Mối quan hệ với người đại diện đứng tên ký hợp đồng thuê nhà ở** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Văn ASố CMND:………….. | Đứng tên ký hợp đồng thuê nhà ở |  |
| 2 | Nguyễn Thị BSố CMND:………….. | Vợ |  |
| 3 | Nguyễn Văn CSố CMND:………….. | Con đẻ |  |
| …. | …………………….... | ……… |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Ghi chú:** Chỉ ghi tên các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên. Phụ lục này được đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.

**Phụ lục 2: Gia hạn hợp đồng thuê nhà ở**

Hôm nay, ngày ……..tháng……..năm …….Hai bên chúng tôi thống nhất ký kết phụ lục gia hạn hợp đồng thuê nhà ở theo hợp đồng thuê nhà số ……….ký ngày …./…./…….với các nội dung sau đây:

**1. Họ và tên người tiếp tục được thuê nhà ở:**

- Họ và tên**[[43]](#footnote-43)**:………………………CMND số………….…là:…………..

- Họ và tên:………… …………… CMND số………….…là:…………..

- Họ và tên:………….............…… CMND số………….…là:…………..

- Họ và tên:…………… ………… CMND số………….…là:…………..

…………………………………………………….

**2. Giá thuê nhà ở:**

Giá thuê nhà ở là…………………..Việt Nam đồng/ tháng (I)

*(Bằng chữ:……………………………..Việt Nam đồng/tháng).*

Giá thuê nhà ở này được tính từ ngày …..tháng…..năm….

**3. Thời hạn thuê nhà ở:**

Thời hạn thuê nhà ở là……........tháng (năm), kể từ ngày ……/…./…….

**4. Cam kết các Bên**

a) Các nội dung khác trong hợp đồng thuê nhà số…...ký ngày…./…./…..

vẫn có giá trị pháp lý đối với hai bên khi thực hiện thuê nhà ở theo thời hạn quy định tại phụ lục gia hạn hợp đồng này.

b) Các thành viên có tên trong phụ lục gia hạn hợp đồng thuê nhà ở này cùng với Bên cho thuê tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại hợp đồng thuê nhà ở số………..ký ngày…./……/……..

c) Phụ lục gia hạn hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN THUÊ NHÀ Ở***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở***(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên,* *chức vụ của người ký)* |

**Mẫu số 10.** Hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư *(Ban hành kèm theo Thông tư số ......................................./2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *..........., ngày.......tháng .....năm.........* |

**MẪU HỢP ĐỒNG THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

**Số:........./HĐ**

 Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

 Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005

 Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ đơn đề nghị thuê mua nhà ở xã hội của ông (bà)…………………………...đề ngày ………tháng ……..…năm …………

 Căn cứ**[[44]](#footnote-44)**.....................................................................................................,

 Hai bên chúng tôi gồm:

**BÊN CHO THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI(sau đây gọi tắt là Bên cho thuê mua):**

 - Ông (bà):.................................................Chức vụ:.................................... - Đại diện cho:............................................................................................. - Địa chỉ cơ quan: ..................................................................................... - Điện thoại: .............................................Fax:.......................................... - Số tài khoản:...........................................tại Ngân hàng:...........................

**BÊN THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI (sau đây gọi tắt là Bên thuê mua):**

 - Ông (bà):......................................................là đại diện cho các thành viên thuê mua nhà ở xã hội có tên trong phụ lục đính kèm theo hợp đồng này (nếu có).

 - Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân):………..............................cấp ngày......./....../……tại……………….

 - Hộ khẩu thường trú:..................................................................................

 - Địa chỉ liên hệ: .........................................................................................

 - Điện thoại:.................................................................................................

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội dùng cho mục đích để ở và sinh hoạt của hộ gia đình với các nội dung sau:

**Điều 1. Đặc điểm chính của nhà ở thuê mua:**

1. Loại nhà ở *(ghi rõ căn hộ chung cư hoặc nhà riêng lẻ)*:....................................

2. Địa chỉ nhà ở:...........................................................................................

3. Tổng diện tích sàn nhà ở...................m2

4. Tổng diện tích sử dụng đất ở, trong đó**[[45]](#footnote-45)**:

Sử dụng chung:.................m2; Sử dụng riêng:..................m2

**Điều 2. Tiền thuê mua, các chi phí liên quan và phương thức, thời hạn thanh toán**

1. Tiền thuê mua nhà ở bao gồm tiền trả lần đầu và tiền thuê nhà trả hàng tháng, cụ thể là:

a) Tiền trả lần đầu ngay sau khi ký kết hợp đồng (bằng 20% giá trị của nhà ở thuê mua) là: ....................đồng.

*(Bằng chữ: .......................................................................................).*

b) Kinh phí bảo trì 2% giá trị nhà ở xã hội thuê mua là....................đồng.

*(Bằng chữ: .......................................................................................).*

c) Tiền thuê nhà trả hàng tháng: ..........................đồng/01 tháng (tiền thuê nhà đã bao gồm chi phí bảo trì nhà ở).

*(Bằng chữ: .......................................................................................).*

2. Các chi phí về quản lý vận hành nhà ở, chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác do Bên thuê mua thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận. Các chi phí này không tính vào giá thuê nhà ở qui định tại khoản 1 Điều này.

3. Phương thức và thời hạn thanh toán:

a) Phương thức thanh toán**[[46]](#footnote-46)**: Tiền thuê mua được trả bằng (ghi rõ là trả bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản) qua………….................

b) Thời hạn thanh toán:

- Tiền thuê mua trả lần đầu: Bên thuê mua trả tiền lần đầu 20% giá trị hợp đồng cho Bên cho thuê mua trong thời hạn ...........ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng này;

- Kinh phí bảo trì nhà ở: Bên thuê mua nộp 2% giá trị hợp đồng vào tài khoản riêng phục vụ cho việc bảo trì nhà ở theo quy định trong thời hạn……….ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng này;

- Tiền thuê nhà hàng tháng: Bên thuê mua trả tiền thuê nhà vào ngày ............hàng tháng.

Các chi phí khác Bên thuê mua thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận với bên cung cấp dịch vụ.

**Điều 3.** **Thời điểm giao nhận nhà ở, thời hạn cho thuê mua và chuyển quyền sở hữu nhà ở**

1. Thời điểm giao nhận nhà ở là ngày.........tháng......... năm ...........(hoặc trong thời hạn.............ngày (tháng) kể từ ngày ký kết hợp đồng.

2. Thời hạn cho thuê mua nhà ở là.......năm (.......tháng), kể từ ngày.........tháng...... năm .........đến ngày .........tháng........ năm ..........

*(Thời hạn thuê mua do các bên thỏa thuận nhưng tối thiểu là 05 năm, kể từ ngày ký kết hợp đồng thuê mua nhà ở).*

3. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, nếu Bên thuê mua nhà ở đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Bên cho thuê mua thì Bên cho thuê mua có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Bên thuê mua.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê mua**

1. Quyền của Bên cho thuê mua:

a) Yêu cầu Bên thuê mua sử dụng nhà ở thuê mua đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuê mua;

b) Yêu cầu Bên thuê mua trả đủ tiền thuê mua nhà ở theo thời hạn đã cam kết;

c) Yêu cầu Bên thuê mua có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên thuê mua gây ra trong thời gian thuê mua nhà ở;

d) Được chấm dứt hợp đồng thuê mua và thu hồi nhà ở cho thuê mua trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc khi nhà ở thuê mua thuộc diện bị thu hồi theo quy định Luật Nhà ở;

đ) Được giữ lại khoản tiền 20% tiền thuê mua nhà ở mà Bên thuê mua đã nộp lần đầu trong trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 6 của Hợp đồng này.

e) Các quyền khác theo thỏa thuận …

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê mua:

a) Giao nhà cho Bên thuê mua theo đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;

b) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên thuê mua biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuê mua;

c) Bảo trì, quản lý vận hành nhà ở cho thuê mua theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở;

d) Thông báo bằng văn bản cho Bên thuê mua những thay đổi về giá cho thuê mua, phí dịch vụ quản lý vận hành nhà ở trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng;

đ) Thông báo cho Bên thuê mua biết rõ thời gian thực hiện thu hồi nhà ở trong trường hợp nhà ở thuê mua thuộc diện bị thu hồi;

e) Thanh toán số tiền 20% mà Bên thuê mua nộp lần đầu trong trường hợp Bên thuê mua không còn nhu cầu thuê mua và chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này;

g) Hướng dẫn, đôn đốc Bên thuê mua thực hiện các quy định về quản lý hộ khẩu, nhân khẩu và quy định về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường;

h) Làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Bên thuê mua khi hết thời hạn thuê mua và Bên mua đã thanh toán đủ tiền thuê mua nhà ở theo thỏa thuận trong hợp đồng này;

i) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý nhà ở thuê mua và giải quyết các tranh chấp có liên quan đến hợp đồng này;

k) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận …

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê mua**

1. Quyền của Bên thuê mua:

a) Yêu cầu Bên cho thuê mua giao nhà ở theo đúng thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên cho thuê mua sửa chữa kịp thời những hư hỏng mà không phải do lỗi của mình gây ra;

c) Yêu cầu Bên cho thuê mua làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi hết hạn hợp đồng thuê mua và Bên thuê mua đã trả đủ tiền thuê mua theo thỏa thuận trong hợp đồng này;

d) Được quyền thực hiện các giao dịch về nhà ở sau khi đã trả hết tiền thuê mua và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nhưng phải đảm bảo sau thời gian là 05 năm, kể từ khi trả hết tiền thuê mua và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

đ) Được đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận;

e) Các quyền khác theo thỏa thuận…

2. Nghĩa vụ của Bên thuê mua:

a) Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền thuê mua trả lần đầu và tiền thuê nhà hàng tháng theo thỏa thuận quy định tại Điều 2 của hợp đồng này; thanh toán phí quản lý vận hành và các chi phí khác liên quan đến việc sử dụng nhà ở cho bên cung cấp dịch vụ;

b) Sử dụng nhà ở đúng mục đích; giữ gìn nhà ở và có trách nhiệm sửa chữa phần hư hỏng do mình gây ra;

c) Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuê mua và quyết định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

d) Không được chuyển nhượng nhà ở thuê mua dưới bất kỳ hình thức nào trong thời gian thuê mua nhà ở;

đ) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;

e) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

g) Giao lại nhà ở cho Bên cho thuê mua trong thời hạn ….ngày kể từ khi chấm dứt hợp đồng thuê mua nhà ở theo quy định Điều 6 của hợp đồng hoặc trong trường hợp nhà ở thuê mua thuộc diện bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận…

**Điều 6.** **Chấm dứt hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội**

Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội khi có một trong các trường hợp sau:

1. Khi hai bên cùng nhất trí chấp dứt hợp đồng thuê mua nhà ở;

2. Khi Bên thuê mua nhà ở chết mà khi chết không có người thừa kế hợp pháp hoặc có người thừa kế hợp pháp nhưng Bên thuê mua chưa thực hiện được hai phần ba thời hạn thuê mua theo quy định.

Trường hợp có người thừa kế hợp pháp nhưng Bên thuê mua chưa thực hiện được hai phần ba thời hạn thuê mua theo quy định thì người thừa kế hợp pháp của Bên thuê mua được hoàn trả lại 20% giá trị hợp đồng mà Bên thuê mua đã nộp lần đầu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của hợp đồng này (có tính lãi theo lãi suất không kỳ hạn của ngân hàng thương mại tại thời điểm hoàn trả).

3. Khi Bên thuê mua không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;

4. Khi Bên thuê mua tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc cơi nới nhà ở thuê mua trong thời hạn thuê mua;

5. Khi Bên thuê mua tự ý chuyển quyền thuê cho người khác trong thời hạn thuê mua;

6. Khi nhà ở cho thuê mua bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và Bên thuê mua phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê mua nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận (nếu có) hoặc theo quy định pháp luật.

**Điều 7. Cam kết của các bên và giải quyết tranh chấp**

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã ký kết. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới thì hai bên thỏa thuận lập phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

2. Các cam kết khác……….

3. Khi chấm dứt hợp đồng thuê mua thì các bên cùng nhất trí lập Biên bản chấm dứt hợp đồng, các bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

4. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Toà án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

 **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày hai bên ký kết. Hợp đồng này có ...trang, được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản chuyển cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để theo dõi, quản lý/.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN THUÊ MUA NHÀ Ở***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **BÊN CHO THUÊ MUA NHÀ Ở***(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ của người ký)* |

**Phụ lục hợp đồng**

***Các thành viên có tên trong hợp đồng thuê mua nhà ở số………..ngày……/…./ ……bao gồm:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên thành viên trong Hợp đồng thuê mua nhà ở** | **Mối quan hệ với người đại diện đứng tên ký hợp đồng thuê mua nhà ở** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Văn ASố CMND:……………. | Đứng tên ký hợp đồng thuê mua |  |
| 2 | Lê Thị BSố CMND:……………. | Vợ |  |
| 3 | Nguyễn Văn CSố CMND:……………. | Con đẻ |  |
| …. | …………….. | ………….. |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Ghi chú:** Chỉ ghi tên những người từ đủ 18 tuổi trở lên. Phụ lục này được đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê mua nhà ở

**Mẫu số 11.** Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư *(Ban hành kèm theo Thông tư số ............./2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 *............., ngày..........tháng...........năm..........*

**MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI**

**Số............./HĐ**

 Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

 Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005

 Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

 Căn cứ đơn đề nghị mua nhà ở xã hội của ông (bà)…………………………...đề ngày ………tháng ……..…năm …………

 Căn cứ**[[47]](#footnote-47)**.....................................................................................................,

 Hai bên chúng tôi gồm:

**BÊN BÁN NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên bán):**

 - Ông (bà)**[[48]](#footnote-48)**:..................................................................................................

- Số CMND (hộ chiếu):.........................cấp ngày......../......./......, tại..........

 - Hộ khẩu thường trú:..................................................................................

 - Địa chỉ liên hệ:..........................................................................................

 - Điện thoại: ...........................................Fax (nếu có):............................

 - Số tài khoản:.........................................tại Ngân hàng:.............................

 - Mã số thuế:................................................................................................

 **BÊN MUA NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên mua):**

 - Ông (bà)**2**:..................................................................................................

 - Số CMND (hộ chiếu):............................cấp ngày....../......./....., tại….......

 - Hộ khẩu thường trú:..................................................................................

 - Địa chỉ liên hệ:..........................................................................................

 - Điện thoại: ............................................Fax (nếu có).............................

 - Số tài khoản:..........................................tại Ngân hàng:............................

 - Mã số thuế:................................................................................................

 Hai bên chúng tôi thống nhất ký kết hợp đồng mua bán nhà ở xã hội với các nội dung sau đây:

**Điều 1. Đặc điểm chính của nhà ở mua bán**

1. Loại nhà ở (*căn hộ chung cư hoặc nhà ở riêng lẻ)*:..........................

2. Địa chỉ nhà ở:...........................................................................................

 *(Đối với hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thì ghi rõ địa điểm nơi nhà ở được xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt).*

3. Tổng diện tích sàn nhà ở:…..............m2, trong đó diện tích chính là...............m2, diện tích phụ là.................m2.

4. Diện tích đất**[[49]](#footnote-49)**:.............m2, trong đó sử dụng chung là........m2, sử dụng riêng là:............m2.

Nguồn gốc sử dụng đất (được giao, được công nhận hoặc thuê...):...........................................................................................................

*(Nếu là thuê đất thì phải ghi thêm thông tin về số hợp đồng, ngày ký hợp đồng thuê đất, thời gian thuê từ ngày....đến ngày....).*

5. Các trang thiết bị chủ yếu gắn liền với nhà ở:.......................................

6. Giấy tờ pháp lý về nhà ở, đất ở kèm theo:...............................................

 **Điều 2.** **Giá bán và phương thức thanh toán**

1. Giá bán nhà ở là ....................................đồng

 *(Bằng chữ: ........................................................................................).*

Giá bán này đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và thuế giá trị gia tăng VAT (nếu bên bán thuộc diện phải nộp thuế VAT).

2. Phương thức thanh toán: thanh toán bằng tiền Việt Nam thông qua hình thức (*trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng)*.................................

3. Thời hạn thực hiện thanh toán

a) Thanh toán một lần vào ngày..........tháng........năm..........(hoặc trong thời hạn ......ngày, kể từ sau ngày kí kết hợp đồng này).

b) Trường hợp mua nhà ở theo phương thức trả chậm, trả dần thì thực hiện thanh toán vào các đợt như sau:

- Đợt 1 là .....................đồng vào ngày.......tháng.......năm.......(hoặc sau ......ngày kể từ ngày kí kết hợp đồng này).

- Đợt 2 là ......................đồng vào ngày......tháng......năm .....(hoặc sau .....ngày kể từ khi thanh toán xong đợt 1).

- Đợt tiếp theo..................................................

Trước mỗi đợt thanh toán theo thỏa thuận tại khoản này, Bên bán có trách nhiệm thông báo bằng văn bản *(thông qua hình thức như fax, chuyển bưu điện....)* cho Bên mua biết rõ số tiền phải thanh toán và thời hạn phải thanh toán kể từ ngày nhận được thông báo này.

**Điều 3. Thời hạn giao nhận nhà ở**

1. Bên bán có trách nhiệm bàn giao nhà ở kèm theo các trang thiết bị gắn với nhà ở đó và giấy tờ pháp lý về nhà ở nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cho Bên mua trong thời hạn là...............ngày, kể từ ngày Bên mua thanh toán đủ số tiền mua nhà ở (hoặc kể từ ngày hợp đồng này được ký kết)**[[50]](#footnote-50)**. Việc bàn giao nhà ở phải lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của hai bên.

2. Các trường hợp thỏa thuận khác...............................

**Điều 4. Bảo hành nhà ở**

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành nhà ở theo đúng quy định của Luật Nhà ở.

2. Bên mua phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên bán khi nhà ở có các hư hỏng thuộc diện được bảo hành. Trong thời hạn...........ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua, Bên bán có trách nhiệm thực hiện việc bảo hành các hư hỏng theo đúng quy định. Nếu Bên bán chậm thực hiện bảo hành mà gây thiệt hại cho Bên mua thì phải chịu trách nhiệm bồi thường.

3. Không thực hiện việc bảo hành trong các trường hợp nhà ở bị hư hỏng do thiên tai, địch họa hoặc do lỗi của người sử dụng gây ra.

4. Sau thời hạn bảo hành theo quy định của Luật Nhà ở, việc sửa chữa những hư hỏng thuộc trách nhiệm của Bên mua.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán**

1. Quyền của Bên bán:

a) Yêu cầu Bên mua trả đủ tiền mua nhà theo đúng thỏa thuận nêu tại Điều 2 của hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên mua nhận bàn giao nhà ở theo đúng thỏa thuận nêu tại Điều 3 của hợp đồng này;

c) Yêu cầu Bên mua nộp đầy đủ các nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc mua bán nhà ở theo quy định của pháp luật;

d) Yêu cầu Bên mua đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người thứ ba *(trong trường hợp nhà ở mua bán đang cho thuê, cho mượn).*

2. Nghĩa vụ của Bên bán:

a) Bàn giao nhà ở kèm theo hồ sơ cho Bên mua theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng này;

*(Đối với trường hợp mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thì thỏa thuận theo nội dung: Bên bán có trách nhiệm xây dựng nhà ở theo đúng thiết kế và theo danh mục vật liệu xây dựng bên trong và bên ngoài nhà ở mà các bên đã thỏa thuận; thông báo cho Bên mua biết tiến độ xây dựng nhà ở và đảm bảo hoàn thành việc xây dựng theo đúng tiến độ đã thỏa thuận; tạo điều kiện để Bên mua kiểm tra việc xây dựng nhà ở nếu có yêu cầu).*

b) Bảo quản nhà ở trong thời gian chưa bàn giao nhà cho Bên mua;

c) Nộp tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến mua bán nhà ở theo quy định của pháp luật;

d) Thông báo cho Bên mua các hạn chế về quyền sở hữu đối với nhà ở *(nếu mua bán nhà ở là căn hộ nhà chung cư thì Bên bán phải thông báo cho Bên mua biết rõ các quyền và nghĩa vụ đối với phần diện tích sở hữu chung, sở hữu riêng của căn hộ mua bán và quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư đó);*

đ) Có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở cho Bên mua (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận Bên mua đi làm thủ tục).

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua**

1. Quyền của Bên mua:

a) Yêu cầu Bên bán bàn giao nhà kèm theo giấy tờ về nhà ở theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng này.

*(Đối với trường hợp mua nhà ở hình thành trong tương lai thì Bên mua có quyền yêu cầu Bên bán xây dựng nhà ở theo đúng thiết kế, tiến độ và sử dụng đúng các vật liệu về nhà ở mà hai bên đã thỏa thuận);*

b) Yêu cầu Bên bán phối hợp, cung cấp các giấy tờ có liên quan để làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở (nếu Bên mua đi làm thủ tục này);

c) Yêu cầu Bên bán nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí liên quan đến việc mua bán nhà ở theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên mua:

a) Trả đầy đủ tiền mua nhà theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng này;

b) Nhận bàn giao nhà ở kèm theo giấy tờ về nhà ở theo đúng thoả thuận của hợp đồng này;

c) Nộp đầy đủ các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến mua bán nhà ở cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm quyền, lợi ích của người thứ ba theo quy định của pháp luật *(nếu nhà ở mua bán đang được cho thuê, cho mượn).*

**Điều 7. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

Hai bên thoả thuận cụ thể các trách nhiệm (như phạt; tính lãi, mức lãi suất; phương thức thực hiện trách nhiệm....) do vi phạm hợp đồng trong các trường hợp Bên mua chậm thanh toán tiền mua nhà hoặc chậm nhận bàn giao nhà ở, Bên bán chậm bàn giao nhà ở....

**Điều 8. Các trường hợp bất khả kháng**

Bên mua hoặc Bên bán không bị coi là vi phạm hợp đồng và không bị phạt vi phạm hoặc không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu việc chậm thực hiện hoặc không thực hiện đúng các nghĩa vụ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng này do có sự kiện bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi quy định pháp luật và các trường hợp khác mà không phải do lỗi của các Bên gây ra.

**Điều 9. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ**

1. Bên mua có quyền thực hiện các giao dịch như chuyển nhượng, thế chấp, cho thuê để ở, tặng cho và các giao dịch khác theo quy định của pháp luật về nhà ở sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với căn hộ đó.

2. Trong trường hợp chưa nhận bàn giao nhà ở từ Bên bán nhưng Bên mua thực hiện chuyển nhượng hợp đồng này cho bên thứ ba thì các bên phải thực hiện đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Trong cả hai trường hợp nêu tại khoản 1 và 2 của Điều này, người mua nhà ở hoặc người nhận chuyển nhượng hợp đồng đều được hưởng quyền lợi và phải thực hiện các nghĩa vụ của Bên mua quy định trong hợp đồng này.

**Điều 10. Cam kết của các Bên**

1. Bên bán cam kết nhà ở nêu tại Điều 1 của hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên bán và không thuộc diện bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua cam kết đã tìm hiểu, xem xét kỹ thông tin về nhà ở.

3. Việc ký kết hợp đồng này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần thay đổi hoặc bổ sung nội dung của hợp đồng này thì các bên thỏa thuận lập thêm phụ lục hợp đồng có chữ ký của hai bên và phụ lục hợp đồng có giá trị pháp lý như hợp đồng này.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã quy định tại hợp đồng này.

**Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận các điều kiện và thời hạn chấm dứt.

2. Bên mua chậm trễ thanh toán tiền mua nhà quá .......ngày (hoặc tháng) theo thoả thuận tại Điều 2 của hợp đồng này.

3. Bên bán chậm trễ bàn giao nhà ở quá.......ngày (hoặc tháng) theo thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng này.

3. Các thoả thuận khác....................................................

**Điều 12. Các thỏa thuận khác**

 *(Các thỏa thuận trong hợp đồng này phải phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội).*

1.........................................................

2.........................................................

**Điều 13. Giải quyết tranh chấp**

Trường hợp các bên có tranh chấp về nội dung của hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Toà án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Hiệu lực của hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.............*(hoặc có hiệu lực kể từ ngày được công chứng chứng nhận hoặc được UBND chứng thực đối với trường hợp pháp luật quy định phải công chứng hoặc chứng thực).*

2. Hợp đồng này được lập thành ..... bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ .....bản, .... bản lưu tại cơ quan thuế, .... bản lưu tại cơ quan công chứng hoặc chứng thực (nếu có) và .....bản lưu tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN MUA** *(Ký và ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức thì đóng dấu và ghi chức vụ người ký)* | **BÊN BÁN** *(Ký và ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức thì đóng dấu và ghi chức vụ người ký)* |

1. Đánh dấu vào ô mà người đứng tên có nhu cầu đăng ký. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc cơ quan quản lý nhà ở. [↑](#footnote-ref-2)
3. Người đứng đơn đăng ký. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu…. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn. [↑](#footnote-ref-6)
7. Người đứng đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình. [↑](#footnote-ref-7)
8. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi rõ nhu cầu mua, thuê, thuê mua [↑](#footnote-ref-9)
10. Ghi tên UBND cấp xã nơi người đề nghị đăng ký hộ khẩu thường trú. [↑](#footnote-ref-10)
11. Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào một trong 6 ô cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-11)
12. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu [↑](#footnote-ref-12)
13. Gửi Cơ quan, đơn vị của người viết đề nghị (nếu hộ gia đình có 02 người trở lên là đối tượng thuộc 02 cơ quan, tổ chức thì phải gửi đề nghị đến các cơ quan, tổ chức để được xác nhận). Trường hợp người đăng ký đã nghỉ chế độ hoặc hành nghề tự do thì gửi UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tên người đứng đơn đăng ký. [↑](#footnote-ref-14)
15. Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này. [↑](#footnote-ref-15)
16. Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú của người viết đơn. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức ….). [↑](#footnote-ref-17)
18. Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 5 ô cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-18)
19. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu [↑](#footnote-ref-19)
20. Trường hợp người đăng ký đã nghỉ chế độ hoặc hành nghề tự do thì lãnh đạo UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu xác nhận về thực trạng nhà ở, không phải xác nhận là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên mà người đăng ký tự khai theo mẫu số 7. [↑](#footnote-ref-20)
21. Nơi người có đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú đang sinh sống tại đó, phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 6 diện mà người có đơn đã khai, nếu là nhà ở hư hỏng thì phải xác nhận rõ hư hỏng các phần nhà nào (khung, tường, mái…) hoặc nhà ở không thuộc diện trên và có ký tên, đóng dấu. [↑](#footnote-ref-21)
22. Gửi Cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người viết đề nghị . [↑](#footnote-ref-22)
23. Tên người đứng đơn đăng ký Mua, thuê, thuê mua. [↑](#footnote-ref-23)
24. Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú. [↑](#footnote-ref-24)
25. Ghi rõ địa chỉ nhà ở công vụ đã trả. [↑](#footnote-ref-25)
26. Gửi Cơ sở đào tạo nơi đối tượng đang học tập. [↑](#footnote-ref-26)
27. Tên người đứng đơn đăng ký thuê. [↑](#footnote-ref-27)
28. Thời gian tối đa là 05 năm. [↑](#footnote-ref-28)
29. Gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. [↑](#footnote-ref-29)
30. Tên người đứng đơn đăng ký thuê. [↑](#footnote-ref-30)
31. Tên người đứng đơn đăng ký. [↑](#footnote-ref-31)
32. Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú. [↑](#footnote-ref-32)
33. Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn. [↑](#footnote-ref-33)
34. Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định. [↑](#footnote-ref-34)
35. Tên người đề nghị. [↑](#footnote-ref-35)
36. Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú. [↑](#footnote-ref-36)
37. Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn. [↑](#footnote-ref-37)
38. Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định. [↑](#footnote-ref-38)
39. Trường hợp người đăng ký đã nghỉ chế độ hoặc hành nghề tự do thì lãnh đạo UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu xác nhận về thực trạng nhà ở, không phải xác nhận là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên mà người đăng ký tự khai theo mẫu số 7. [↑](#footnote-ref-39)
40. Các căn cứ liên quan đến việc thuê nhà ở [↑](#footnote-ref-40)
41. Trường hợp là căn hộ chung cư thì diện tích đất là diện tích xây dựng nhà chung cư và đây cũng là diện tích sử dụng chung được ghi rõ vào phần sử dụng chung. [↑](#footnote-ref-41)
42. Hai bên thỏa thuận rõ phương thức và địa chỉ thu nộp tiền thuê nhà ở [↑](#footnote-ref-42)
43. Ghi họ tên thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên được tiếp tục thuê nhà ở và mối quan hệ với người đứng tên hợp đồng thuê nhà ở hoặc người đại diện ký gia hạn hợp đồng (nếu có thay đổi người đứng tên hợp đồng) [↑](#footnote-ref-43)
44. Các căn cứ khác liên quan đến việc thuê mua nhà ở [↑](#footnote-ref-44)
45. Nếu là căn hộ chung cư thì diện tích sử dụng đất là sử dụng chung, không ghi sử dụng riêng. [↑](#footnote-ref-45)
46. Các bên thỏa thuận địa chỉ nộp tiền thuê mua. [↑](#footnote-ref-46)
47. Các căn cứ khác liên quan đến việc mua nhà ở xã hội [↑](#footnote-ref-47)
48. . Nếu bên bán là cá nhân thì ghi tên người có tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu về nhà ở; nếu bên bán là tổ chức thì ghi thông tin tên của tổ chức, địa chỉ, điện thoại, số tài khoản, tên và chức vụ người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.

2. Nếu bên mua là tổ chức thì ghi thông tin tên của tổ chức, địa chỉ, điện thoại, số tài khoản, tên và chức vụ người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. [↑](#footnote-ref-48)
49. Trường hợp là căn hộ chung cư thì diện tích đất là diện tích xây dựng nhà chung cư và đây cũng là diện tích sử dụng chung được ghi rõ vào phần sử dụng chung. [↑](#footnote-ref-49)
50. . Trường hợp mua nhà ở xã hội theo phương thức trả chậm, trả dần thì Bên bán giao giấy tờ nhà ở sau khi Bên mua đã thanh toán đủ tiền mua nhà ở theo đúng thời hạn các bên đã thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-50)